**Use Case “Pay Order”**

1. **Mã use case**

UC001

1. **Giới thiệu**

Use case mô tả sự tương tác giữa hệ thống với người dùng cùng hệ thống liên ngân hàng khi người dùng thanh toán đơn hàng.

1. **Tác nhân**
   1. **Người dùng**
   2. **Hệ thống liên ngân hàng**
2. **Tiền điều kiện**

Hệ thống đã tính toán tổng số tiền mà người dùng phải thanh toán

1. **Luồng sự kiện chính (Thành công)**
2. Hệ thống hiển thị màn hình thanh toán
3. Người dùng điền thông tin thẻ và xác nhận giao dịch
4. Hệ thống yêu cầu hệ thống liên ngân hàng xử lý yêu cầu giao dịch
5. Hệ thống liên ngân hàng xử lý yêu cầu giao dịch
6. Hệ thống lưu lại giao dịch thanh toán
7. **Luồng sự kiện thay thế**

Bảng -Luồng sự kiện thay thế của Use case "Pay Order"

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Vị trí** | **Điều kiện** | **Hành động** | **Vị trí tiếp tục** |
|  | Tại bước 2 | Nếu người dùng nhập thiếu | * Hệ thống thông báo lỗi: Cần nhập các trường bắt buộc nhập | Tiếp tục tại bước 1 |
|  | Tại bước 5 | Nếu thông tin thẻ không hợp lệ | * Hệ thống thông báo lỗi: Thông tin thẻ không chính xác | Tiếp tục tại bước 1 |
|  | Tại bước 5 | Nếu số dư trong tài khoản không đủ | * Hệ thống thông báo lỗi: Số dư trong tài khoản không đủ | Tiếp tục tại bước 1 |

1. **Dữ liệu đầu vào**

Bảng -Dữ liệu đầu vào của thông tin cá nhân

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường dữ liệu | Mô tả | Bắt buộc | Điều kiện hợp lệ | Ví dụ |
|  | Tên Chủ thẻ |  | Có |  | NGUYEN MANH DUNG |
|  | Số thẻ |  | Có |  | 1234 5678 0009 1154 |
|  | Ngày hết hạn |  | Có | Chứa thông tin tháng và 2 số cuối của năm hết hạn | 01/25 |
|  | Mã bảo mật |  | Có |  | 123456 |

1. **Dữ liệu đầu ra**

Không

1. **Hậu điều kiện**

Đơn hàng được xác nhận thanh toán thành công nếu đơn hàng thanh toán thành công